

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2009

KẾ HOẠCH

**Tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003
của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật
của cán bộ, nhân dân**

Thực hiện Thông báo Kết luận số 74-TB/KH ngày 11 tháng 5 năm 2007 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Kế hoạch số 39-KH/VPTW ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc Tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW; Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai việc tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW trong toàn ngành giáo dục cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

Đánh giá tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Thông báo Kết luận số 74-TB/TW của Ban Bí thư; xác định những hạn chế, thiếu sót, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh; rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

b) Yêu cầu

Tiến hành tổng kết toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị và Thông báo kết luận nêu trên, cần bám sát các văn bản chỉ đạo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm và chuyên đề của ngành giáo dục.

Nội dung tổng kết cần thiết thực, đánh giá đúng thực trạng và đề ra các giải pháp gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua lớn của ngành và công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung tổng kết

a) Đánh giá tình hình quán triệt, triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW và Thông báo số 74-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

- Việc quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TW và Thông báo số 74-1B/TW tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm và chuyên đề của đơn vị.

b) Đánh giá thực trạng tình hình và kết quả đạt được sau 6 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW

- Nhận thức của cấp ủy, của lãnh đạo đơn vị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Mối quan hệ giữa triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trong 6 năm qua tại đơn vị:

+ Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ Chương trình hành động quốc gia PBGDPL và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn

+ Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành

+ Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009 của ngành giáo dục.

- Các chương trình, kế hoạch công tác PBGDPL của địa phương.

c) Nội dung và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả đã được áp dụng. Chú ý các hình thức mới được áp dụng từ sau Hội nghị sơ kết Chỉ thị số 32-CT/TW của Chính phủ và Hội nghị sơ kết Chỉ thị số 32-CT/TW của ngành giáo dục.

d) Những kinh nghiệm tốt, điển hình trong việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, kết hợp với việc thực hiện các kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và của ngành giáo dục.

đ) Những đổi mới trong chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW.

e) Đánh giá hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại đơn vị từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, đặc biệt là từ sau Hội nghị sơ kết ba năm thực hiện Chỉ thị (về nhận thức, hành vi của các đối tượng; tình hình trật tự, kỷ cương trong nhà trường; đánh giá của xã hội về kiến thức và ý thức pháp luật của người học sau khi tốt nghiệp...).

g) Những khó khăn, hạn chế trong tổ chức triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW

và nguyên nhân.

h) Đề xuất, kiến nghị về chủ trương, biện pháp nhằm tiếp tục tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới.

i) Thống kê các số liệu cụ thể theo mẫu biểu gửi kèm theo Kế hoạch này.

3. Tổ chức thực hiện

a) Các sở giáo dục và đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các Vụ, cục, Thanh tra, Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tổng kết Chi thị số 32-CT/TW bằng các hình thức phù hợp, báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 11 năm 2009 theo địa chỉ: Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 49, Đại Cồ Việt, Hà Nội (hoặc qua Email: dthuyen@moe.edu.vn). Mốc thời gian tiến hành tổng kết: từ tháng 12/2003 đến tháng 10/2009.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Tổ biên tập Dự thảo Báo cáo tổng kết Chi thị 32-CT/TW gồm đại diện lãnh đạo các đơn vị: Văn phòng Ban cán sự Đảng, Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Vụ Giáo dục Thường xuyên, Vụ Kế hoạch Tài chính, Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Cục Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan do Vụ trưởng Vụ Pháp chế làm Tổ trưởng.

c) Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Ban cán sự Đảng báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định việc tổ chức Hội nghị toàn ngành về việc tổng kết Chi thị số 32-CT/TW; phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổng kết Chi thị số 32-CT/TW trong toàn ngành.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân (để báo);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- Bộ Tư pháp;
- Hội đồng PICTPBGDP của Chính phủ;
- TW đoàn TNCSHCM, TW Hội SVVN;
- Đảng uỷ Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn giáo dục Việt Nam;
- Các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo; các ĐH, HV, trường ĐH, CĐ, TCN;
- Lưu: VT, PC, VP BCS Đảng.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Vũ Luận

PHỤ LỤC 1

I. KẾT QUẢ QUẢN TRIỆT CHỈ THỊ, THÔNG BÁO, KẾT LUẬN

Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức quản triệ	Hình thức tổ chức	Số cuộc	Số người tham dự
Cấp sở			
Cấp trường			

II. KẾT QUẢ 6 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Cơ quan, đơn vị ban hành:	Số lượng văn bản đã ban hành			
	Kế hoạch	Chương trình	Công văn	Khác

2. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Nội dung	Triệu đồng							
	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009
Triển khai các hoạt động PBGDPL								
Trang bị cơ sở vật chất								

3. Các nội dung pháp luật được phổ biến (nêu tóm tắt tên một số văn bản hoặc nhóm văn bản pháp luật được tập trung phổ biến, giáo dục)

.....

.....

.....

4. Đánh giá hiệu quả của các hình thức phổ biến, giáo dục đã được sử dụng tại đơn vị

TT	Hình thức PBGDPL	Hiệu quả cao	Hiệu quả bình thường	Không hiệu quả	Ý kiến khác
1	Thông qua giảng dạy các kiến thức pháp luật				
2	Biên soạn, phát hành tài liệu theo từng đối tượng				
3	Tuyên truyền trên báo chí				
4	Tuyên truyền trên truyền hình				
5	Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh				
6	Thi tìm hiểu pháp luật				
7	Xây dựng các tiêu phẩm pháp luật				
8	Thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ				
9	Thông qua các hội nghị, hội thảo				
10	Các hình thức khác				

09610892

PHỤ LỤC 2A
THÔNG KÊ NGUỒN NHÂN LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÓ BIÊN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Trưởng:

Đối tượng	Số lượng	Giới tính		Trình độ chuyên môn						Thời gian tham gia công tác PBGDPL			Bồi dưỡng, tập huấn định kỳ					
		Nam	Nữ	Chuyên ngành luật			Chuyên ngành khác			< 5 năm	5-10 năm	> 10 năm	Kiến thức pháp luật		Nghệ vụ PBGDPL			
				TS	Ths	CN	Trung cấp	TS	Ths				CN	Trung cấp	Có	Không	Có	Không
Hội đồng (hoặc ban) phối hợp CT PBGDPL																		
Giáo viên, giảng viên giảng dạy các môn pháp luật																		
Cán bộ phụ trách công tác PBGDPL																		
Cán bộ phụ trách công tác pháp chế																		
Bảo cáo viên pháp luật	Trung ương																	
	Cấp tỉnh																	
	Khác																	

PHỤ LỤC 2B
THÔNG KÊ NGUỒN NHÂN LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Sở Giáo dục và Đào tạo:

Đối tượng	Số lượng	Giới tính		Trình độ chuyên môn							Thời gian tham gia công tác PBGDPL			Bồi dưỡng, tập huấn định kỳ				
		Nam	Nữ	Chuyên ngành luật (hoặc đúng chuyên ngành giáo dục công dân)				Chuyên ngành khác			< 5 năm	5-10 năm	> 10 năm	Kiến thức pháp luật		Nghị vụ PBGDPL		
				TS	Ths	Trung cấp		TS	Ths	CN				Trung cấp	Có	Không	Có	Không
		TS	CN			TS	CN											
Hội đồng (hoặc ban) phối hợp CTPBGDPL																		
Giáo viên giảng dạy giáo dục công dân cấp THCS																		
Giáo viên giảng dạy giáo dục công dân cấp THPT																		
Cán bộ phụ trách công tác PBGDPL																		
Cán bộ phụ trách công tác pháp chế																		
Báo cáo viên pháp luật																		
Cấp tỉnh																		
Cấp huyện																		
Khác																		